

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH TƯỜNG  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HNGĐ - ST

Ngày 26 tháng 8 năm 2020

“V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hải

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Nguyễn Văn Chung

2. Ông Nguyễn Viết Khang

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Oanh –Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 136/2020/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện V, tỉnh P. (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn H, xã Y, huyện V, tỉnh P. (Có mặt)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn - chị Nguyễn Thị T: Bà Tạ Thị M - Luật sư của Công ty Luật TNHH Thiên Ý thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc và bà Nguyễn Thị H - Nhân viên của Công ty Luật TNHH Thiên Ý ; Địa chỉ: Số nhà 36 khu đô thị mới C, xã Đ, thành phố V, tỉnh P. (Bà H có mặt, bà M có đơn xin vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 05/6/2020 của chị Nguyễn Thị T cùng các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị T là bà Nguyễn Thị H trình bày: Chị T và anh T kết hôn ngày 20/9/2013 có đăng ký kết

hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Bình, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, trước khi kết hôn hai người có được tìm hiểu. Sau khi kết hôn thì anh T và chị T về ở với bố mẹ anh T. Tình cảm vợ chồng ban đầu đầm ấm hạnh phúc, vợ chồng ở chung với bố mẹ anh T được khoảng 3 tháng sau đó ăn ở riêng đến năm 2014 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T chơi bời cờ bạc, ngoại tình không quan tâm đến vợ con, chị T đi làm thì anh T và gia đình không tin tưởng về kinh tế nên thường xuyên tra hỏi tiền đi làm của chị T dẫn đến bức xúc trong gia đình, ngày 23/4/2020 vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng anh T và gia đình anh T đánh đuổi chị T, vợ chồng sống ly thân. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh T.

Bị đơn anh Vũ Văn T trình bày: Anh thừa nhận chị T trình bày về điều kiện kết hôn, quá trình chung sống của vợ chồng là đúng, về nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T có nhắn tin tình cảm với người đàn ông khác bị anh bắt gặp, sau đó anh có gọi bố mẹ vợ đến nhà để nói chuyện, anh có đưa điện thoại cho bố chị T đọc tin nhắn sau đó bố chị T có đập bỏ điện thoại, từ đó trở đi anh chị chung sống không còn tình cảm với nhau. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng từ tháng 4/2020 cho đến nay, hiện nay anh chị đang sống ly thân nhau. Nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn chị T.

Về con chung: Anh chị thừa nhận có 02 người con chung là Vũ Thị Thanh V sinh ngày 25/12/2014 và cháu Vũ Hoàng B sinh ngày 28/4/2017. Hiện cháu V đang ở cùng anh T còn cháu B đang ở cùng chị T. Ly hôn chị T và anh T đều xin nuôi cả hai con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu không được nuôi hai con chung thì chị T và anh T đều xin được nuôi cháu Vũ Hoàng B.

Về tài sản chung và công nợ: Tại đơn khởi kiện ngày 06/5/2020 chị T có đơn yêu cầu giải quyết phân chia tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng, tuy nhiên quá trình giải quyết ngày 31/7/2020 anh chị đã tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết tài sản chung và công nợ chung nên chị T và anh T đã có đơn không yêu cầu giải quyết. Tại phiên tòa chị T xin rút một phần yêu cầu khởi kiện phân chia tài sản chung và công nợ.

Về tài sản riêng: Chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Văn T tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về đất canh tác, công sức: Chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị T trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về tình cảm vợ chồng do các bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn, vì vậy đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xem xét chấp nhận cho các bên được ly hôn. Về con chung anh chị có hai con chung, cháu lớn là Vũ Thị Thanh V sinh ngày 25/12/2014, cháu nhỏ là Vũ Hoàng B sinh ngày 28/4/2017. Khi ly hôn chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được nuôi 2 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Xét về kinh tế hiện chị T đang làm Công nhân tại Công ty điện tử công việc ổn định 10 năm nay, mức lương hàng tháng từ 8-10 triệu đồng. Như vậy, xét về mặt kinh tế chị T có đủ khả năng để nuôi hai con. T hợp Tòa án không giải quyết cho chị T được nuôi 2 con chung thì đề nghị Tòa án xem xét giải quyết để chị T được nuôi cháu Vũ Hoàng Bách vì cháu Bách nhỏ hơn, hiện tại mọi sinh hoạt cá nhân, cháu Bách chưa thể tự làm được nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ trong quá trình giải quyết vụ án, các bên đã thỏa thuận được với nhau về phần tài sản chung, tài sản riêng, công nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đề nghị căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Về tình cảm vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Vũ Văn T.

Về con chung: Giao cho anh Vũ Văn T tiếp tục nuôi cháu Vũ Thị Thanh V sinh ngày 25/12/2014, chị Nguyễn Thị T tiếp tục nuôi cháu Vũ Hoàng B sinh ngày 28/4/2017, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị T và anh T đã tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và công nợ. Vì vậy căn cứ theo khoản 2 Điều 244 đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện phân chia tài sản chung và nợ chung của chị Nguyễn Thị T

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường giải quyết việc ly hôn của chị và anh Vũ Văn T theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường. Tại phiên tòa chị T xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc phân chia tài sản chung và công nợ, không yêu cầu giải quyết theo quy định tại khoản 2 Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Văn T kết hôn năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, khi cưới anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y là cuộc hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nên đã có 02 con chung, trong quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T chơi bời, không chịu khó làm ăn và vợ chồng không tin tưởng nhau về tình cảm dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, hiện nay anh chị đang sống ly thân nhau. Nay chị T và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn. Xét yêu cầu xin ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T và anh T theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị T và anh T có 02 con chung là Vũ Thị Thanh V sinh ngày 25/12/2014 và cháu Vũ Hoàng B sinh ngày 28/4/2017, hiện nay cháu Vân đang ở cùng anh T và cháu Bách đang ở cùng chị T. Xét điều kiện nuôi con của anh chị thấy rằng chị T và anh T đều có đủ điều kiện để nuôi con chung, tuy nhiên hiện nay cháu Vũ Hoàng B còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của mẹ, do vậy để ổn định cuộc sống của các con sau khi ly hôn cũng như đảm bảo việc chăm sóc nuôi dưỡng các con cần giao cho chị T tiếp tục nuôi cháu Vũ Hoàng B, anh T tiếp tục nuôi cháu Vũ Thị Thanh V. Chị T và anh T tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, chị T và anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung và khoản nợ chung: Chị T và anh T đã tự thỏa thuận giải quyết với nhau vào ngày 31/7/2020 nên anh chị đã có đơn yêu cầu không

giải quyết về tài sản chung và nợ chung, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với việc chị T xin rút một phần yêu cầu khởi kiện tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu của chị T là tự nguyện nên cần được chấp nhận, do vậy căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu giải quyết phân chia tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng.

[5] Về tài sản riêng, công sức, công nợ và đất canh tác: Chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho chị T tiền tạm ứng án phí phân chia tài sản đã nộp.

[7] Về quyền kháng cáo bản án các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện phân chia tài sản chung và nợ chung của chị Nguyễn Thị T.

Xử: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Vũ Văn T.

Về con chung: Giao cho anh Vũ Văn T tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vũ Thị Thanh V sinh ngày 25/12/2014, chị Nguyễn Thị T tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vũ Hoàng B sinh ngày 28/4/2017. Chị T và anh T tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, chị T và anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác: Chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0005005 ngày 20/5/2020 của Chi

cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường, chị T đã nộp đủ tiền án phí. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng) tiền tạm ứng án phí phân chia tài sản đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0005005 ngày 20/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CCTHADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ vụ án + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Nguyễn Thị Hải**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**